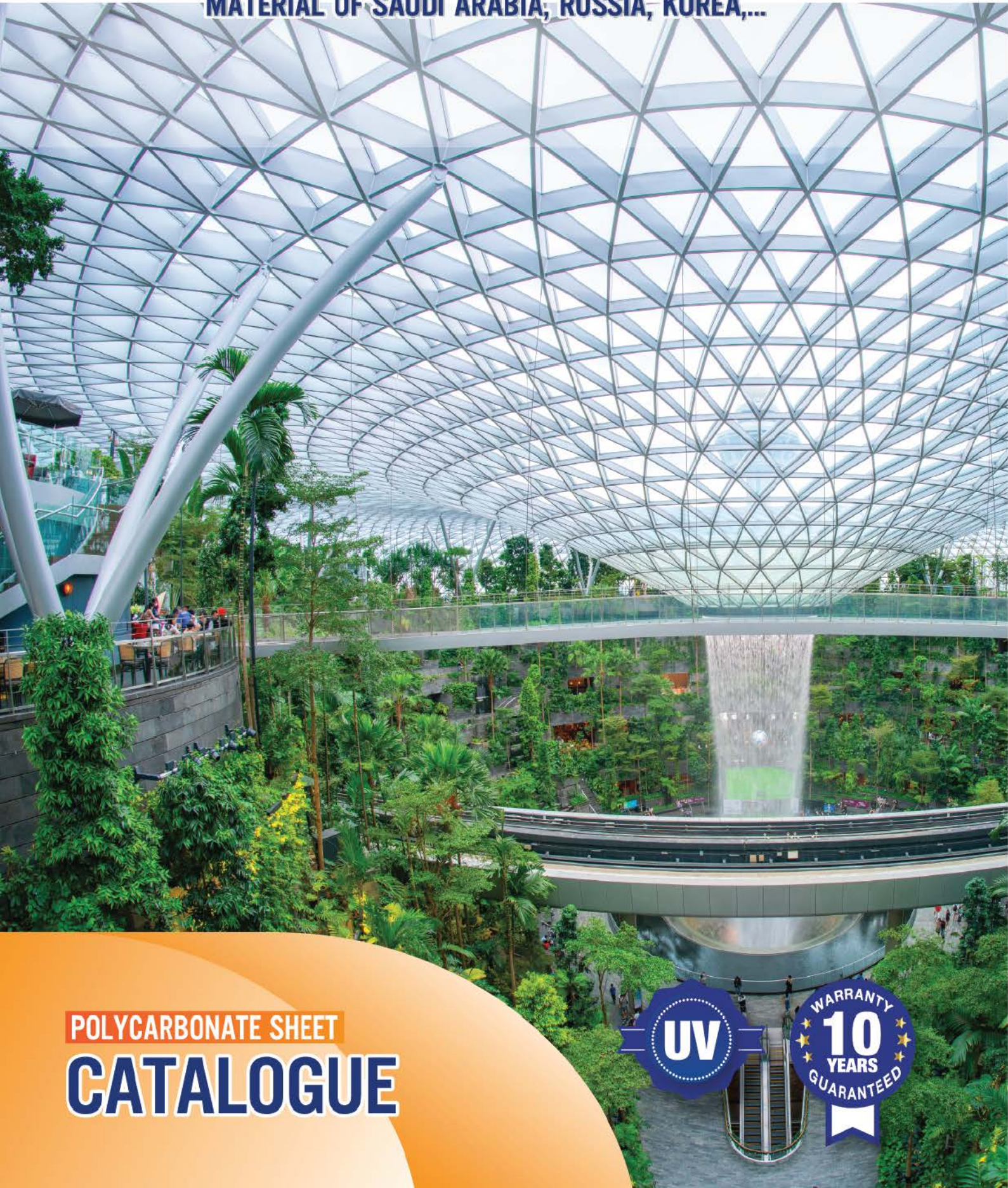


OCEAN LITE®

MATERIAL OF SAUDI ARABIA, RUSSIA, KOREA,...



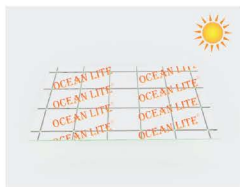
POLYCARBONATE SHEET
CATALOGUE



Advantages of plastic panels compared to tempered glass Ưu điểm của tấm nhựa so với kính cường lực

Contains anti-ultraviolet (UV) active ingredients, prevent harmful radiation from sun

Có hoạt chất chống tia cực tím (UV) ngăn chặn các bức xạ gây hại từ mặt trời



250 times more durable than tempered glass force, don't worry about cracking when used

Độ bền gấp 250 lần so với kính cường lực, không lo nứt vỡ khi sử dụng



Test result of the special heat ray protection polycarbonate roof in the strong sunlight

Kết quả kiểm tra bảo vệ tia nhiệt đặc biệt mái polycarbonate trong ánh sáng mặt trời mạnh mẽ

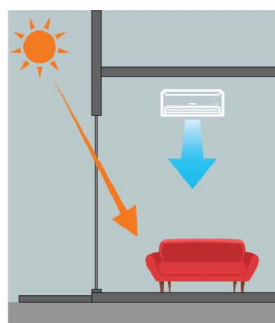
| Sunlight Ánh sáng mặt trời | Direct Sunlight Ánh sáng mặt trời trực tiếp | Common Panel Bảng điều khiển chung | Heat ray protection panel Tấm bảo vệ tia nhiệt |
|---|--|---------------------------------------|---|
| Vehicle seat temperature Nhiệt độ của Ghế xe | 58°C | 50°C | 45°C |
| The dashboard temperature Nhiệt độ của Bảng điều khiển | 71°C | 68°C | 53°C |

Energy saving and environmental protection

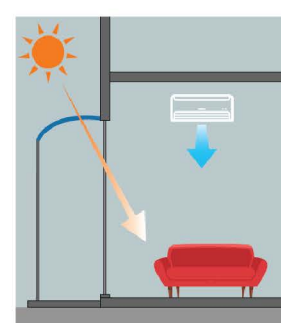
Tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường

In hot days the temperature will be raised quickly indoor under the direct sunlight, it has to enlarge the air conditioner power to keep the temperature. If with the Heat Ray protection polycarbonate roof, the air conditioner power could be saved

Vào những ngày nóng bức, dưới tác động của ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp, nhiệt độ trong nhà sẽ tăng nhanh, do đó điều hòa phải hoạt động với công suất lớn hơn để đảm bảo nhiệt độ trong phòng duy trì mức ổn định. Với tấm lợp polycarbonate tính năng ngăn chặn nhiệt độ do ánh sáng mặt trời tạo ra sẽ làm tiết kiệm được lượng điện năng mà điều hòa tiêu thụ



Direct sunlight
Ánh sáng mặt trời trực tiếp



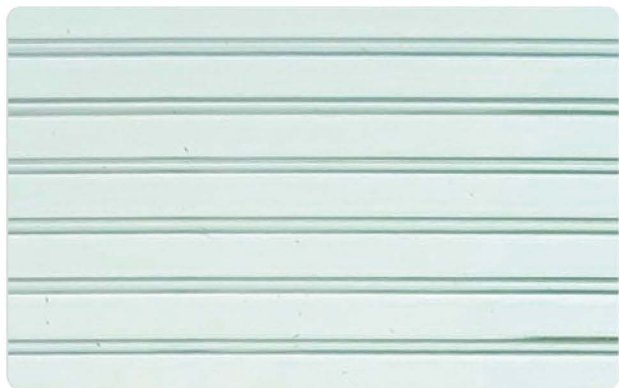
Heat ray protection panel
Tấm bảo vệ tia nhiệt



Feature of polycarbonate panel

Tính năng của tấm polycarbonate

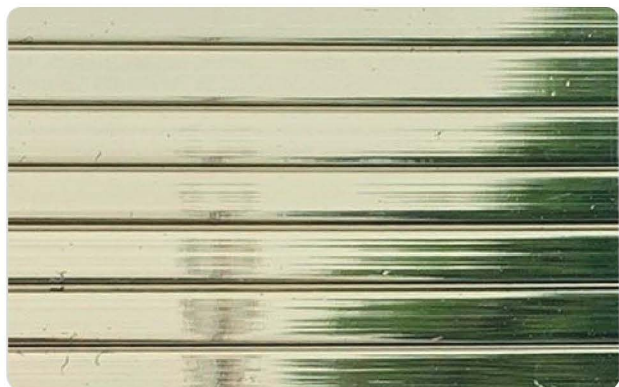
- Đặc tính vật lý:** Cường độ cao, độ bền tốt và biến dạng thấp (ngay cả trong điều kiện nhiệt độ cao)
Physical properly: high intensity, good fatigue durability, and little creep deformation (precious little change even under high temperature)
- Độ trong suốt tuyệt vời và truyền ánh sáng:** Tấm Polycarbonate có thể truyền 88% ánh sáng, có thể góp phần tiết kiệm năng lượng
Excellent transparency and light transmission: Polycarbonate panel can have 88% light transmittance, which could contribute to energy saving
- Khả năng chống va đập:** Mạnh gấp 250 lần so với thủy tinh và mạnh gấp 20 lần PVC, được gọi là "kính không vỡ"
Impact resistance: Approx 250 times as strong as glass, and 20 times as strong as PVC, has been called "unbreakable glass"
- Khả năng chống cháy:** Theo tiêu chuẩn ISO 11925-2:2010, tấm polycarbonate có khả năng chống cháy loại B1, khi bị nóng chảy thì không có hiện tượng nhỏ giọt nhựa và khí độc, không có mùi và vị, an toàn cho người sử dụng
Fire resistance: according to standard ISO 11925-2:2010, the polycarbonate is with B1 grade fire resistance, has no water droplet and poison gas, no smell and taste, is safe for people use
- Tính thời tiết:** Có thể chắn 100% tia cực tím và chuyển ánh sáng tia cực tím sang ánh sáng nhìn thấy, khả năng chống chịu thời tiết ưu việt với tỉ lệ ngả màu thấp
Weatherability: Can cut off 100% UV, and turn the UV light to visible light, withstand to any weather conditions with low yellow index
- Khả năng chịu nhiệt và lạnh cao:** Hoạt động ổn định dưới phạm vi nhiệt độ từ -40°C đến 120°C
High heat and cold resistance: it can be used in a wide range of temperatures from -40 + 120 degrees Celsius
- Trọng lượng nhẹ:** Trọng lượng nhẹ của nó có thể đảm bảo sự an toàn của người hoặc vật dưới gầm xe hoặc mái hiên
Light weight: its lightness in weight can assure the safety of people or objects under the carport or awning
- Độ ổn định kích thước tốt:** Có thể dễ dàng cắt hoặc khoan, và có khả năng uốn nóng tuyệt vời
Good dimensional stability: can be easily cut or drilled, and has excellent hot bending workability



OS01 - CLEAR - TRẮNG TRONG



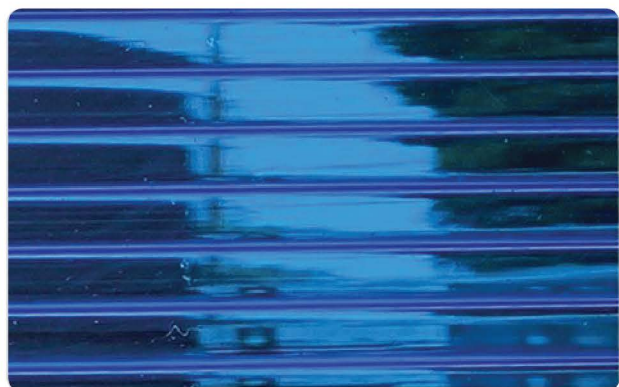
OS02 - BLUE - XANH DƯƠNG



OS03 - BROWN - NÂU TRÀ



OS04 - OPAL - TRẮNG SỮA



OS05 - DARK BLUE - XANH TÍM



OS06 - GREEN - XANH LÁ





OS07 - CLEAR SOLID
TRẮNG TRONG



OS08 - BLUE SOLID
XANH DƯƠNG



OS09 - BROWN SOLID
NÂU TRÀ



OS10 - OPAL SOLID
TRẮNG SỮA



OS11 - GRAY BLUE SOLID
XẮM XANH



OS12 - GREEN SOLID
XANH LÁ

Embossed Polycarbonate sheet

Polycarbonate dạng sẵn



OS13 - BROWN
NÂU TRÀ



OS14 - BLUE
XANH DƯƠNG



OS15 - CLEAR
TRẮNG TRONG



| TT (No) | Tên chỉ tiêu (Characteristics) | Đơn vị (Units) | Kết quả (Results) | Phương pháp thử (Test methods) |
|---------|---|----------------|------------------------------|--------------------------------|
| 1 | Khối lượng riêng (Density) | g/cm3 | 1.2 | TCVN 6039-1:2015 |
| 2 | Độ bền kéo đứt (Tensile strength) | MPA | 67.4 | TCVN 4501-2:2014 |
| 3 | Độ giãn dài khi đứt (Elongation at break) | % | 91.2 | TCVN 4501-2:2014 |
| 4 | Độ truyền sáng (Light transmittance) | % | 90.3 | ISO 13468:2006 |
| 5 | Độ bền va đập (Impact resistance): | - | Mẫu không bị rạn, nứt | ASTM D5628 - 96 |
| | Khối lượng bi (Weight ball): 1kg | | | |
| | Chiều cao thả bi (Ball Drop height): 1m | | | |
| 6 | Khả năng bắt cháy của vật liệu với thời gian mỗi lửa ở bề mặt mẫu thử là 30 giây (Ignitability of materials with 30s exposure time of the flame application at surface) | | | ISO 11925 - 2:2010 |
| | Xuất hiện sự bắt cháy (Ignition occurs) | | Không có | |
| | Ngọn lửa đạt đến vị trí phía trên cách điểm tác động ngọn lửa 150mm (The flame tip reaches 150mm above the flame application point) | | Không có | |
| | Sự xuất hiện giọt cháy (Presence of flaming droplets) | - | | |
| | Trạng thái vật lý mẫu thử sau khi thử nghiệm (Observation of physical behavior of the test specimen) | | Bề mặt đốt bị co lõm, có bột | |

QUY CÁCH SẢN PHẨM / PRODUCT SPECIFICATIONS

| | | | | | | | | | | |
|---------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-----------------|-----------------|----------------------|------|------|------|------|
| Độ dày (Thickness) | 2mm | 3mm | 4mm | 5mm | 6mm | 8mm | 10mm | 12mm | 14mm | 16mm |
| Chiều dài (Length) | Tùy theo yêu cầu | | | | | | | | | |
| Chiều rộng (Width) | 1.22m | 1.52m | 1.56m | 1.82m | 2.1m | | | | | |
| Màu (Color) | Trắng trong (Clear) | Xanh dương (Blue) | Trắng sữa (Opal) | Xanh lá (Green) | Nâu trà (Brown) | Xám xanh (Gray Blue) | | | | |

Chúng tôi có thể sản xuất độ dày, chiều rộng và chiều dài theo yêu cầu riêng của khách hàng
 We can produce thickness, width and length according to customers' individual requirements

ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI CỦA TẤM OCEAN LITE / FEATURES OF OCEAN LITE SOLID SHEET



Độ bền cao / High impact resistance
 Chống va đập cao gấp 250 lần so với kính cường lực
 250 times higher than regular glass



Cách âm / Soundproof
 Có khả năng cách âm tốt hơn gấp 6 lần kính cường lực cùng độ dày
 6 times better than tempered glass



Khả năng chậm cháy / Fire retardant
 Có khả năng chậm cháy dạng B1, hạn chế sự lan truyền lửa
 Slow fire material form B1, limiting fire spread



Chống nóng / Anti-heat absorption
 Tản nhiệt nhanh, không hấp thụ nhiệt
 Fast heat dissipation, no heat absorption



Chống ngưng tụ nước / Anti-condensation
 Ít bị hơi nước bám dính và ngưng tụ thành giọt
 Less water vapor adhesion and droplets



Khả năng truyền sáng cao / Excellent light transmission
 Có khả năng truyền ánh sáng tốt lên tới 90%
 Up to 90% light transmission



Chịu nhiệt / Heat resistance
 Có khả năng chịu được nhiệt độ từ -40°C đến 120°C
 Durable between -40°C đến 120°C



Trọng lượng nhẹ / Light weight
 Nhẹ hơn 50% so với kính thông thường
 50% lighter than tempered glass



Chống tia UV / Anti-UV
 Giảm thiểu tia cực tím cho người dùng
 minimize UV rays effect to users' health



Dễ thi công / Easy installation
 Dễ dàng cắt, uốn, khoan cố định
 Easy to cut, bend, drill and install

ỨNG DỤNG - APPLICATION

- ✓ Mái hiên, mái sảnh, mái vòm / *Canopy*
- ✓ Mái sân vườn, mái khu để xe/ *Garden roof, Car park roof*
- ✓ Giếng trời / *Skylight*
- ✓ Nhà kính trồng cây / *Greenhouse roof*
- ✓ Mái lấy sáng kho hàng, nhà máy / *Warehouse, factory light-transmitting roof*
- ✓ Mái bể bơi / *Swimming pool roof*
- ✓ Mái cầu đi bộ / *Sidewalk roof*
- ✓ Tấm cản tiếng ồn, rào chắn cầu vượt / *Anti-noise highway panel*
- ✓ Cửa sổ, vách ngăn / *Window, baffle*
- ✓ Biển quảng cáo / *Billboards*
- ✓ Khiên chống đạn / *Bulletproof shield*

